

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2022/HS-ST

Ngày: 29-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Ngọc Điệp

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 14/3/2022 đối với bị cáo:

Ngô Thiên V, sinh năm 2000 tại tỉnh G. Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình S và bà Trần Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2021 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Ấp B, xã Lộc Q, huyện L, tỉnh Bình Phước; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Quách Trí D, sinh năm 2002; nơi cư trú: đường HT31, khu phố 1, phường H, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Anh Hồ Hoài A, sinh năm 2003, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Anh Ngô Thiên B, sinh năm 1992; nơi cư trú: đường T, phường N, Quận

1, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

4. Anh Ngô Đình K, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Vũ H, sinh năm 2002; nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn N là bạn của anh Đinh Xuân V; tối ngày 05/12/2020, anh N đi sinh nhật bạn xong đến Cửa hàng nội thất V của anh V tại: Khu phố C, phường C, thành phố T để ngủ nhờ; Ngô Thiên V là nhân viên ở lại để trông coi cửa hàng. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/12/2020, V hỏi mượn anh N điện thoại di động để gọi cho bạn; anh N đưa điện thoại hiệu Iphone 7 Plus, màu bạc của mình cho V mượn; V dùng điện thoại của anh N gọi đến số thuê bao 0366.124.334 của em họ V là anh Ngô Đình K để nói chuyện. Sau khi nói chuyện với anh K, V mở thư mục “Ghi chú” trong điện thoại của anh N thì thấy có ghi mật khẩu ứng dụng của Ngân hàng TMCP Á Châu (Ngân hàng ACB) là Smart ACB, V đăng nhập vào ứng dụng bằng tài khoản số 12334057 của anh N rồi vào mục “Chuyển tiền”, V chuyển số tiền 95.384.520 đồng đến số tài khoản 060206073821 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Ngân hàng Sacombank) của bạn V là anh Quách Trí D.

Sau khi chuyển tiền xong, V trả lại điện thoại lại cho anh N; sau đó, V dùng điện thoại di động của V gọi đến số thuê bao 0396.251.905 của anh D nói gia đình chuyển tiền cho V vào tài khoản của anh D, V nói trả nợ cho anh D số tiền 5.384.000 đồng, còn lại số tiền hơn 90.000.000 đồng V nhờ anh D chuyển đến số tài khoản 1017145524 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Ngân hàng Vietcombank) của anh Hồ Hoài A (bạn của Ngô Đình Kh mượn tài khoản của anh Hoài A để K đi rút tiền giúp V). Sau đó, V gọi cho anh K nói anh K đi rút số tiền 90.000.000 đồng, trong đó V trả nợ cho K 1.000.000 đồng, V nhờ K trả nợ cho người nam tên B (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) 5.000.000 đồng, còn lại số tiền 84.000.000 đồng, V nhờ K đưa cho người nam tên H (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch).

Khoảng 13 giờ cùng ngày 06/12/2020, anh Nguyễn Văn N kiểm tra tài khoản phát hiện số tiền 95.384.520 đồng trong tài khoản của anh N bị chuyển đến tài khoản số 060206073821 tại Ngân hàng Sacombank, nên anh N đến Công an phường C trình báo sự việc. Sau đó, Công an phường C chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra điều tra xác định: Khi chuyển tiền, nhờ chuyển tiền và nhờ rút tiền trả nợ, V nói tiền là của gia đình cho V; anh Quách Trí D, anh Ngô Đình K, anh Hồ Hoài A không biết đây là tiền do V phạm tội mà có. Về người nam tên B và

H, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chưa xác định được nhân thân, lai lịch.

Quá trình điều tra, V nói anh Ngô Thiên B (là anh ruột của V) bồi thường cho anh N số tiền 80.000.000 đồng. Anh N yêu cầu V phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng còn lại và có đơn bãi nại cho V.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKS-HS ngày 04/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Ngô Thiên V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Thiên V về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thiên V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị. Anh Nguyễn Văn N không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thiên V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra; sao kê tài khoản Ngân hàng; biên bản xác định hiện trường và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Sáng ngày 06/12/2020, Ngô Thiên V đã có hành vi mượn điện thoại để gọi cho bạn, sau đó đăng nhập vào tài khoản Ngân hàng ACB của anh Nguyễn Văn N rồi chuyển số tiền 95.384.520 đồng của anh N đến tài khoản Ngân hàng của anh Quách Trí D, sau đó chiếm đoạt số tiền này. Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Ngô Thiên V về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017

là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi và ý thức xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng; cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị hại có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, nên đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7] Quá trình điều tra xác định: Khi chuyển tiền, nhờ chuyển tiền và nhờ rút tiền trả nợ, V nói tiền là của gia đình cho V; anh Quách Trí D, anh Ngô Đình K, anh Hồ Hoài A không biết đây là tiền do V trộm của anh N mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo V phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh N, nên Hội đồng xét xử ghi nhận; do bị cáo chưa bồi thường nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho anh N.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Thiên V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Thiên V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/10/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Buộc bị cáo Ngô Thiên V phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Ngô Thiên V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường

